



Tên: _____ Lớp: _____



TỰ HÀO VIỆT NAM



Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu lịch sử Việt Nam

Đọc văn bản và trả lời các câu hỏi:

KHI NGƯỜI LÍNH TRỞ VỀ

Ta từ giã, một thời áo lính
Trở về nhà, với toan tính nhỏ nhoi
Chăm chỉ làm ăn, tính toán rạch ròi
Bù đắp lại, thiệt thòi ngày xa vắng...

Bao kẻ thù, ta còn chiến thắng
Khó khăn nào, ta chẳng vượt qua
Từ bàn tay, cuộc đời sẽ nở hoa
Những người lính, viết bài ca hạnh phúc.

Lại vươn lên, không bao giờ ngã gục
Trước gian lao, càng sôi sục tinh thần
Người lính chiến binh, chẳng có phân vân
Ta lại thắng, như bao lần chiến thắng.

Cao Hùng Cường

Câu 1: Bài thơ trên thuộc thể thơ nào?

- A. Thơ bảy chữ (thất ngôn)
- B. Thơ năm chữ (ngũ ngôn)
- C. Thơ lục bát
- D. Thơ tự do





Câu 2: Sau khi trở về, người lính dự định làm điều gì?

- A. Chăm chỉ làm ăn để bù đắp lại những thiếu thốn thời chiến, xây dựng cuộc sống tốt đẹp hơn.
- B. Chăm chỉ làm ăn, tính toán chi li để tiết kiệm lại tiền sau một thời gian khốn khó.
- C. Cố gắng hưởng thụ cuộc sống quê nhà để bù đắp lại những tháng ngày đi xa.
- D. Chăm chỉ làm ăn để giàu có, quên đi những năm tháng chiến tranh gian khổ.



Câu 3: Em hiểu thế nào về câu thơ:

“ Những người lính, viết bài ca hạnh phúc”.

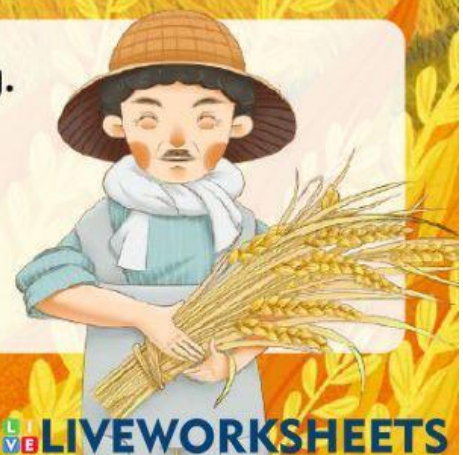
- A. Những người lính sáng tác một bài hát tươi vui ăn mừng chiến thắng.
- B. Những người lính đã mang lại hòa bình, hạnh phúc cho nhân dân, đất nước.
- C. Những người lính sau chiến tranh muốn trở thành nhạc sĩ sáng tác.
- D. Những người lính là người đã viết nên bài ca với giai điệu hạnh phúc.



Câu 4: “Ta lại thắng, như bao lần chiến thắng”.

Trong câu thơ trên, “kẻ thù” người lính đã đánh bại là:

- A. Quân xâm lược và khó khăn trong cuộc sống.
- B. Quân xâm lược.
- C. Khó khăn trong cuộc sống.
- D. Đói nghèo, bệnh tật.





Câu 5: Bài thơ thể hiện tinh thần nào của người lính chiến binh?

- A. Kiên cường, không ngại khó ngại khổ, sẵn sàng liều mình để có cuộc sống giàu có.
- B. Dũng cảm đương đầu, tham vọng giàu sang vượt lên trên tất cả.
- C. Tỉ mỉ, tính toán từng đường đi nước bước để có thể vượt qua trở ngại dễ dàng hơn.
- D. Dám đối mặt, không gục ngã trước gian lao, chiến thắng mọi thử thách để cuộc đời thêm tươi đẹp.



Câu 6: Bài văn thể hiện tình cảm của tác giả đối với người lính như thế nào?

- A. Tác giả thể hiện tình cảm yêu quý người lính chiến binh khi đến thăm các anh.
- B. Tác giả ca ngợi vẻ đẹp của cuộc sống sau chiến tranh.
- C. Tác giả ngưỡng mộ và ngợi ca tinh thần bất khuất, luôn vươn trong cuộc sống của người lính.
- D. Tác giả thán phục tinh thần chiến đấu dũng cảm của người lính trong kháng chiến.



Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu văn hóa dân tộc Việt Nam

Cùng thực hiện các câu hỏi dưới đây để tìm hiểu văn hóa các dân tộc ở Việt Nam nhé!

Câu 1: Câu cầu khiến dùng để nêu:



A. Đề nghị

C. Mong muốn

B. Yêu cầu

D. Cả 3 đáp án trên



Câu 2: Khi viết, cuối câu cầu khiến thường có dấu:

- A. Dấu chấm than hoặc dấu chấm.
- B. Dấu hai chấm hoặc dấu chấm.
- C. Dấu chấm hoặc dấu hỏi chấm.
- D. Dấu chấm than hoặc dấu hai chấm.



Câu 3: Trong những câu sau, câu nào là câu cầu khiến:

- A. Trời ơi! Sao nóng lâu thế?
- B. Hỡi cảnh rừng ghê gớm của ta ơi!
- C. Hãy bỏ rác đúng nơi quy định.
- D. Chao ôi! Một ngày vắng mẹ sao dài đằng đẳng.



Câu 4: Câu cầu khiến trong những câu dưới đây là:

“Thôi đừng lo lắng. Cứ về đi. Trời phù hộ lão. Mụ già sẽ là nữ hoàng.”

- A. Thôi đừng lo lắng.
- B. Cứ về đi.
- C. Mụ già sẽ là nữ hoàng.
- D. Cả A và B.



Câu 5: Câu cầu khiến sau dùng để làm gì?
“Đi nhanh thôi cậu.”

- A. Yêu cầu
- B. Khuyên bảo
- C. Khen, chê
- D. Chào hỏi





Câu 6: Điền từ cầu khiến vào chỗ trống sau:

“Nay chúng ta ... làm gì nữa, thử xem lão Miệng có sống được không!”



A. Nên



C. Không



B. Đừng



D. Hãy



Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu ẩm thực Việt Nam

Đất nước mình có rất nhiều món ăn ngon. Cũng thực hiện các câu hỏi dưới đây để được tặng các đặc sản đó nhé!

Câu 1: Kéo và thả các từ vào chỗ trống để hoàn thiện đoạn văn dưới đây:

xum xuê

màu mật ong

xanh um

màu đỏ

căng mọng

Mùa xuân, cây bàng _____ lá. Lá xanh đậm, bóng nhẫy. Lẩn trong những vòm lá xanh ấy là những chùm hoa li ti năm cánh vàng mơ thật đẹp. Sau một thời gian, những chùm hoa ấy dần dần nhường chỗ cho những quả bàng lòng thòng rũ xuống. Quả bàng hình dẹt và nhọn đầu, lúc còn non _____ một màu xanh thẫm. Vào những ngày nắng to, cây bàng tỏa bóng mát cho chúng tôi vui chơi. Chim chóc rộn ràng cất tiếng hót, chọn những vòm lá _____ để trú ngụ. Vào giờ ra chơi, chúng em thường ngồi lên những chiếc rễ lớn để ôn bài. Đầu hè, quả bàng chín _____. Rồi thu đến, lá bàng chuyển sang _____ và lần lượt rời cành theo từng cơn gió. Trên nền trời lạnh lẽo, cành bàng trơ trụi trông thật buồn. Sang đông, trên những cành bàng nhú lên vài búp lá non trông thật đẹp.



Câu 2: Sắp xếp các từ sau để tạo thành câu hoàn chỉnh:
cây bàng/ chúng em./ người khổng lồ/ che nắng/ như/ cho/
Nhìn từ xa,/ đang dang rộng cánh tay/

- A. Nhìn từ xa, người khổng lồ như cây bàng đang dang rộng cánh tay cho chúng em che nắng.
- B. Nhìn từ xa, cây bàng như đang dang rộng cánh tay người khổng lồ che nắng cho chúng em.
- C. Nhìn từ xa, cây bàng như người khổng lồ đang dang rộng cánh tay che nắng cho chúng em.



Câu 3: Viết đoạn văn miêu tả một loài hoa mà em yêu thích.



.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Em cảm thấy thế nào về bài làm của mình?

☐

Rất hài lòng

☐

Hài lòng

☐

Cần cố gắng